

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 172/QĐ-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Các Sở GTVT;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vtài (Bảng 05).



**Nguyễn Văn Thể**

## KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1172 /QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

### I. MỤC TIÊU

Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (Nghị quyết số 02/NQ-CP) của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Kế hoạch) nhằm cụ thể hoá những nhiệm vụ và định hướng cơ bản liên quan đến ngành giao thông vận tải (GTVT) đã được xác định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP, trong đó chú trọng các mục tiêu, chỉ tiêu sau:

1. Phần đầu nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng theo bảng xếp hạng Năng lực cạnh tranh toàn cầu – GCI 4.0 của WEF lên từ 3 - 5 bậc, năm 2019 ít nhất tăng 1 bậc.

2. Hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành và thực hiện việc công khai đầy đủ danh mục này. Công bố công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của bộ quản lý chuyên ngành về danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm (kèm theo mã HS).

3. Tối thiểu 01 lần/quý, tổ chức đối thoại, gặp mặt, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải về những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.

4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng đơn vị đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các đơn vị thuộc Bộ GTVT với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ GTVT.

6. Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50%

cơ quan, đơn vị công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Công thông tin điện tử Bộ GTVT công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

7. Tối thiểu 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

8. 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các đơn vị thuộc Bộ được kết nối qua Trục liên thông văn bản Bộ GTVT, Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

9. Phần đầu tối thiểu 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại các đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm các nội dung mật theo quy định).

10. Thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược gắn với cơ cấu lại ngành giao thông vận tải, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

11. Thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính. Bãi bỏ hoặc đình chỉ áp dụng các quy định về điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, trái quy định của pháp luật. Cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh. Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp.

12. Thay đổi căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành, thực hiện nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, áp dụng rộng rãi thông lệ quốc tế, chuyển căn bản sang hậu kiểm; điện tử hóa thủ tục quản lý; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành và với cơ quan có liên quan.

13. Tăng cường nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; nâng cao năng lực cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

14. Nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông vận tải, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, từ đó nâng cao chất lượng và giảm chi phí vận tải.

## II. NHIỆM VỤ TỔNG THỂ

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này để xây dựng chương trình hành động chi tiết thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm đạt được yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện; tạo chuyên môn rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện và kế hoạch chi tiết sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành.

Định kỳ, trước ngày 05 của tháng cuối quý và trước ngày 05 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Bộ GTVT (qua Vụ Vận tải).

2. Tiếp tục thực hiện mục tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam và các quy hoạch, kế hoạch phát triển chuyên ngành GTVT đã được duyệt. Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm: nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, khuyến khích, thu hút đầu tư ngoài ngân sách để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tăng cường hiệu quả, chất lượng trong đầu tư xây dựng các công trình giao thông.

3. Chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế tìm hiểu rõ phương pháp, cách tính và ý nghĩa của các chỉ tiêu xếp hạng, đồng thời cung cấp thông tin để các tổ chức quốc tế có căn cứ xác thực để đánh giá, xếp hạng.

4. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

5. Đổi mới căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành trên cơ sở nguyên tắc quản lý rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của từng doanh nghiệp; áp dụng chế độ doanh nghiệp ưu tiên. Áp dụng kiểm tra chuyên ngành theo thông lệ quốc tế; đẩy mạnh công nhận lẫn nhau theo thỏa thuận; chủ động công nhận chất lượng của những nhãn hiệu, nhà sản xuất nổi tiếng, những hàng hóa được sản xuất tại các nước, khu vực có tiêu chuẩn chất lượng cao, tiên tiến (châu Âu, Mỹ, Nhật Bản...).

6. Điện tử hóa thủ tục (nộp hồ sơ, trả kết quả...) kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên

ngành với Công Thông tin một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN để giảm thiểu giấy tờ, hướng tới Mục tiêu phi giấy tờ, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

7. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

8. Xây dựng năng lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử.

9. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

10. Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân các dự án đã có nguồn vốn, đặc biệt các công trình trọng điểm quốc gia, các dự án quan trọng của ngành để đưa vào khai thác các dự án, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn tài chính hạn hẹp hiện nay.

11. Thực hiện công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế sau bước thiết kế cơ sở đảm bảo chất lượng đáp ứng tiến độ yêu cầu; chấn chỉnh, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư. Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình, dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn vốn đầu tư.

12. Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện có.

13. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tái cơ cấu vận tải, chú trọng tăng cường kết nối các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, từ đó nâng cao chất lượng và giảm chi phí vận tải.

14. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

15. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

16. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phải lấy doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường vai trò nghiên cứu của các trường đại học; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ các chương trình khoa học trọng điểm, các nghiên cứu cấp bộ và hoạt động của các viện nghiên cứu thuộc Bộ.

17. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và trí tuệ nhân tạo.

18. Không sử dụng các công cụ hành chính can thiệp vào hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học.

### III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
A	<p>Chủ trì, chịu trách nhiệm, làm đầu mối theo dõi nhóm chỉ số Hạ tầng và chỉ số thành phần. Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng lên từ 3 - 5 bậc; năm 2019 ít nhất 1 bậc.</p>			
1.	<p>Đầu mối theo dõi, tổng hợp nhóm chỉ số Hạ tầng trong Bộ chỉ số GCI 4.0</p>	<p>Vụ Kế hoạch đầu tư</p>	<p>Vụ Kết cấu hạ tầng, các Cục, Tổng cục</p>	<p>2019 - 2021</p>
2.	<p>Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, xây dựng tài liệu hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương để có cách hiểu đúng, thống nhất về các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, các mục tiêu, mẫu biểu báo cáo; công bố tài liệu hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT.</p>	<p>Vụ Kế hoạch đầu tư</p>	<p>Vụ Hợp tác quốc tế, các Cục, Tổng cục</p>	<p>Quý I năm 2019</p>
3.	<p>Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chỉ số Hạ tầng và các chỉ số thành phần của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan.</p>	<p>Vụ Kế hoạch đầu tư</p>	<p>Vụ Kết cấu hạ tầng, các Cục, Tổng cục</p>	<p>2019 - 2021</p>

4.	<p>Tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp và nhiệm vụ phát sinh để cải thiện nhóm các chỉ số được phân công; định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ tình hình thực hiện Nghị quyết.</p>	<p>Vụ Vận tải, Vụ Kế hoạch đầu tư</p>	<p>Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan</p>	<p>2019 - 2021</p>
5.	<p>Về đường bộ: Đổi mới toàn diện công tác quản lý, bảo trì quốc lộ, nhằm nâng cao chất lượng, duy trì tuổi thọ hệ thống quốc lộ, phục vụ giao thông an toàn, thông suốt; nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác hệ thống đường bộ cao tốc; chuyển đổi phương thức thực hiện theo hình thức xã hội hóa thông qua đấu thầu, đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý bảo trì hệ thống quốc lộ. Đẩy mạnh việc quản lý và khai thác hiệu quả đất hành lang an toàn đường bộ, tăng cường bảo vệ hành lang an toàn giao thông, chống lấn chiếm nhằm giảm chi phí đền bù và GPMB khi xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng (KCHT) sau này. Đẩy mạnh phát triển giao thông công cộng, đồng thời tăng cường quản lý, giám sát giao thông đô thị trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và hệ thống giao thông thông minh (ITS), giảm dần việc sử dụng phương tiện cá nhân tại đô thị.</p>	<p>Tổng cục Đường bộ Việt Nam</p>	<p>Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan</p>	<p>2019 - 2021</p>



6.	<p>Về đường sắt: Triển khai thực hiện Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 có hiệu lực từ ngày 01/7/2018, tiếp tục nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung nghị định, thông tư cho phù hợp với Luật Đường sắt và thực tế của doanh nghiệp. Tập trung nguồn lực nâng cấp cải tạo để hạn chế tình trạng yếu kém về kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực thông qua và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. Tăng cường kết nối đường sắt quốc gia với đường sắt chuyên dùng; kết nối với cảng biển, khu công nghiệp nhằm tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian vận chuyển, nâng cao tính cạnh tranh và hạ giá thành vận tải đường sắt, đặc biệt giảm chi phí, thời gian vận chuyển.</p>	Cục Đường sắt Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
7.	<p>Về hàng hải: Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông kết nối và hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại cảng biển. Thúc đẩy hình thành các trung tâm dịch vụ hậu cần logistic và các trung tâm cảng cạn. Hoàn thiện cơ chế quản lý cho thuê khai thác KCHT cảng biển. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia duy tu, nạo vét cơ bản luồng hàng hải theo hình thức tận thu sản phẩm.</p>	Cục Hàng hải Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021

8.	<p>Về hàng không: Triển khai thực hiện Nghị định 44/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không; Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án/Phương án giao, quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không; Xây dựng cơ chế tài chính và nguồn vốn đầu tư, bảo trì khu bay nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hàng không và duy trì hoạt động bay tại cảng hàng không điều hòa, liên tục và ổn định. Xây dựng cơ chế đầu tư, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng hàng không. Tập trung quản lý, giám sát, rà soát, triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018.</p>	Cục Hàng không Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
9.	<p>Về đường thủy nội địa: Đổi mới toàn diện công tác quản lý, khai thác bảo trì KCHT đường thủy nội địa, đẩy mạnh xã hội hóa. Tăng cường công tác phân cấp quản lý; tách bạch giữa công tác quản lý nhà nước với công việc bảo trì KCHT đường thủy. Chuyển dần hình thức đặt hàng, giao kế hoạch bảo trì sang hình thức đấu thầu. Khuyến khích nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa công tác nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước trước cảng, bến thủy nội địa kết hợp với tận thu sản phẩm để bù đắp chi phí nạo vét.</p>	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021

10.	Về kho bãi thuộc ngành GTVT quản lý: nghiên cứu đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, khai thác hệ thống kho bãi hàng hóa tại cảng biển, cảng thủy nội địa, ga đường sắt, nhà ga hàng hóa hàng không, các bến xe khách, bãi xe hàng, bãi đỗ xe công cộng tại đô thị. Khuyến khích và tiến tới xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng hệ thống thông tin điện tử trong quản lý, vận hành, khai thác kho bãi.	Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành	Vụ Đối tác công tư, Vụ Khoa học công nghệ, các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
11.	Từng bước tạo chuyển biến rõ rệt trong việc phân bổ, thu hút nguồn vốn đầu tư vào các chuyên ngành giao thông nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ tái cơ cấu thị trường vận tải, phát huy ưu thế của từng phương thức vận tải, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển và đường thủy nội địa, đặc biệt trên các hành lang vận tải chính; hạ giá thành vận tải và phát triển bền vững.	Vụ Kế hoạch đầu tư, Vụ Đối tác công tư, Vụ Vận tải	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
12.	Xây dựng danh mục dự án theo thứ tự ưu tiên đầu tư theo định hướng Nghị quyết số 13-NQ/TW, Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam và các quy hoạch ngành.	Vụ Kế hoạch đầu tư	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021

13.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản dưới Luật để sớm hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực GTVT, đẩy mạnh các hình thức đầu tư dự án xây dựng, khai thác kinh doanh KCHT giao thông bằng nguồn ngoài ngân sách nhà nước.	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch đầu tư	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
14.	Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng và sớm trình Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét ban hành Luật đối tác công - tư (PPP) để tạo cơ sở pháp lý cao nhất, thống nhất, đồng bộ cho hoạt động xã hội hoá các lĩnh vực nói chung và xã hội hoá đầu tư KCHT giao thông nói riêng.	Vụ Đối tác công tư	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
15.	Nghiên cứu, triển khai các mô hình, xây dựng hướng dẫn cụ thể về cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác kinh doanh KCHT giao thông cảng biển, cảng hàng không, đường sắt...nhằm đẩy mạnh việc cho thuê (chuyển nhượng) khai thác kinh doanh KCHT giao thông	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông	Vụ Đối tác công tư, Vụ Tài chính, Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
16.	Nghiên cứu đổi mới cơ chế giá, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về phí đối với các công trình được đầu tư theo hình thức xã hội hoá theo hướng tiếp cận thị trường và thông lệ quốc tế, đảm bảo sự hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng.	Vụ Tài chính, Vụ Đối tác công tư	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021

17.	Kiểm soát tốt doanh thu, chi phí và sớm hoàn thành hệ thống thu phí không dùng, lắp đặt hệ thống camera kết nối để tăng cường giám sát trong quá trình đầu tư, khai thác các dự án đầu tư bằng hình thức PPP (BOT, BT...).	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
18.	Nghiên cứu, tháo gỡ các khó khăn đối với kênh huy động vốn từ nguồn tín dụng trong nước, mở rộng kênh huy động vốn nước ngoài cho các dự án có quy mô lớn, dự án chậm tiến độ, khó có khả năng tiếp tục đầu tư: Đẩy mạnh mô hình liên kết 4 nhà (ngân hàng - chủ đầu tư - nhà thầu - nhà cung cấp vật liệu xây dựng). Phát triển các kênh huy động vốn dài hạn, chuyên biệt phục vụ đầu tư phát triển KCHT giao thông, giảm dần sự phụ thuộc vào các tổ chức tín dụng; từng bước phát triển thị trường trái phiếu bổ sung vốn cho đầu tư phát triển KCHT giao thông.	Vụ Kế hoạch đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
19.	Đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu và cổ phần hóa các doanh nghiệp ngành GTVT theo hướng giảm tỷ lệ góp vốn Nhà nước, bao gồm cả đường sắt, cảng biển, hàng không. Khuyến khích các doanh nghiệp sau khi cổ phần huy động vốn qua sản chứng khoán để đầu tư KCHT giao thông.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021

<b>B</b>	<b>Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018.</b>			
1.	Tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi trước quý III năm 2019.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
2.	Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo Luật sửa đổi các luật có liên quan trình Chính phủ để trình Quốc hội bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021
3.	Công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019 - 2021

C	Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia.			
1.	Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: (i) áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa; (ii) chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hóa tại thị trường nội địa; (iii) minh bạch về danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành kèm mã số HS ở cấp độ chi tiết; minh bạch về chế độ quản lý và chi phí; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.	Vụ Khoa học công nghệ, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Trung tâm Công nghệ thông tin	Văn phòng Bộ GTVT, các Cục, Tổng cục và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019
2.	Rà soát, bãi bỏ, chấm dứt việc quy định thủ tục hành chính trong công văn hướng dẫn.	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý I năm 2019
3.	Công bố công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của bộ quản lý chuyên ngành về danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm (kèm theo mã HS). Trước tháng 6 năm 2019, hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành và thực hiện việc công khai đầy đủ danh mục này	Vụ Khoa học công nghệ, Cục Đăng kiểm Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý I năm 2019

4.	Hoàn thành tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa	Vụ Khoa học công nghệ	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019
5.	Nghiên cứu, xây dựng giải pháp kỹ thuật kết nối đồng bộ hệ thống VNACC/VCIS và tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ Khoa học công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020
6.	Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ năm 2019, hướng đến bảo đảm đến năm 2020 đạt 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ được thực hiện dưới dạng điện tử; hướng tới bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ GTVT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020



7.	<p>Tối thiểu 01 lần/quý, tổ chức đối thoại, gặp mặt hoặc lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành về nhưng khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.</p> <p>Tối thiểu 06 tháng/lần tổ chức đối thoại, gặp mặt các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành về nhưng khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.</p> <p>Thường xuyên duy trì đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.</p>	<p>Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành</p>	<p>Các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan</p>	<p>2019-2021</p>
<b>D</b>	<b>Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.</b>			
1.	<p>Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>2019-2021</p>
2.	<p>Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Bộ Giao thông vận tải và các Tổng cục, Cục thuộc Bộ; đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch chuyển đổi việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, hoàn thành việc chuyển đổi trước ngày 30/6/2021.</p>	<p>Vụ Khoa học công nghệ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>2019-2021</p>

3.	Triển khai kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ GTVT giai đoạn 2018-2020	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020
4.	Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của các đơn vị hành chính; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và giữa các cơ quan trực thuộc Bộ với tổ chức và cá nhân	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020
5.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng đơn vị đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các đơn vị thuộc Bộ GTVT với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020
6.	100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ GTVT.	Văn phòng Bộ GTVT, Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020

7.	100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan, đơn vị công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ GTVT, Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020
8.	Tối thiểu 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ GTVT, Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020
9.	100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các đơn vị thuộc Bộ được kết nối qua Trục liên thông văn bản Bộ GTVT, Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020

10.	Phân đầu tối thiểu 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại các đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm các nội dung mật theo quy định).	Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng Cục Đường Bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020
-----	---	---	-------------------------------	-----------

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố để bảo đảm thực hiện tốt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021./.

*Ưng*


  
 TRƯỞNG
   
 Nguyễn Văn Thê